

KẾ TOÁN SỐ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO THỜI GIAN THỰC: TƯƠNG LAI CỦA QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Cao Thị Hằng¹

Email: caothihang79@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 30/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 30/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 17/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.929

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực (real-time reporting) trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực trạng ứng dụng kế toán số tại Việt Nam, từ đó làm rõ vai trò của báo cáo tài chính thời gian thực trong hỗ trợ ra quyết định, kiểm soát rủi ro và tối ưu nguồn lực. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy triển khai kế toán số và báo cáo thời gian thực tại doanh nghiệp Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực quản trị và phát triển bền vững trong nền kinh tế số.

Từ khóa: báo cáo tài chính theo thời gian thực, chuyển đổi số, kế toán số, quản trị doanh nghiệp

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ, lĩnh vực kế toán và tài chính doanh nghiệp đang chứng kiến những thay đổi sâu rộng về cách thức thu thập, xử lý và báo cáo thông tin. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây (Cloud Computing) và dữ liệu lớn (Big Data) đã và đang tạo ra nền tảng cho mô hình kế toán số hóa, cho phép doanh nghiệp theo dõi và báo cáo tài chính theo thời gian thực. Trong môi trường kinh doanh ngày càng biến

động, nhu cầu ra quyết định nhanh chóng và chính xác trở thành yếu tố sống còn, từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc minh bạch hóa và cập nhật liên tục thông tin tài chính. Kế toán truyền thống báo cáo định kỳ dần bộc lộ những hạn chế về độ trễ và khả năng phản ánh kịp thời các biến động kinh tế. Chính trong bối cảnh đó, mô hình kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực đang nổi lên như một xu hướng mới, hứa hẹn thay đổi cách thức quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là: liệu kế toán số và báo cáo thời gian thực có thực sự trở thành tương lai tất yếu của quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong bối

¹ Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

cảnh đặc thù của các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam? Đây chính là vấn đề trung tâm được bài viết này phân tích và làm rõ.

II. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Mối liên hệ giữa lý thuyết quản trị doanh nghiệp hiện đại và mô hình kế toán quản trị thời gian thực được kiến tạo từ nền tảng của các học thuyết kinh điển như lý thuyết đại diện (agency theory) và lý thuyết quản lý (stewardship theory). Lý thuyết đại diện nhấn mạnh sự bất cân xứng thông tin giữa chủ sở hữu (người ủy quyền) và người quản lý (đại diện), từ đó dẫn đến xung đột lợi ích và giảm hiệu quả quản trị, đòi hỏi cần minh bạch và giám sát chặt chẽ (Jensen & Meckling, 1976). Trong khi đó, lý thuyết quản lý khẳng định rằng người quản lý (steward) sẽ hành động vì lợi ích tập thể, chịu trách nhiệm và hướng tới thành công chung, thay vì lợi ích cá nhân (Davis, et al., 1997). Cả hai lý thuyết này cùng làm nổi bật vai trò then chốt của minh bạch, trách nhiệm giải trình và cân bằng lợi ích đại diện giữa các bên liên quan.

Trong bối cảnh quản trị hiện đại, mô hình kế toán quản trị thời gian thực (real-time management accounting) không chỉ cung cấp dữ liệu tài chính kịp thời mà còn mở ra khả năng giám sát liên tục và ứng phó nhanh với diễn biến thị trường - những yếu tố cần thiết để giải quyết các vấn đề được nêu bởi lý thuyết đại diện (agency theory) và lý thuyết quản lý (stewardship theory). Đặc biệt, khi kết hợp với công nghệ số, mô hình báo cáo thời gian thực càng trở nên khả thi và hiệu quả. Nghiên cứu tổng hợp từ

lĩnh vực kế toán và kiểm toán cho thấy việc ứng dụng blockchain và AI có thể nâng cao tính minh bạch và đáng tin cậy của dữ liệu thông tin tài chính - thông qua sổ cái phân tán, bất biến và tự động xác thực - giúp giảm thiểu rủi ro gian lận và cải thiện khả năng ra quyết định (Han et al., 2023). Hơn nữa, một số bằng chứng thực nghiệm tại Trung Quốc cho thấy áp dụng hóa đơn điện tử (e-invoice) dựa trên blockchain giúp nâng cao chất lượng báo cáo tài chính doanh nghiệp, cải thiện tính thông tin của lợi nhuận và tăng thanh khoản cổ phiếu, qua đó hạ chi phí vốn (Liao, et al., 2025)

Như vậy, các lý thuyết quản trị (agency theory và stewardship theory) đặt yêu cầu về minh bạch và trách nhiệm giải trình; kế toán quản trị thời gian thực xác định loại thông tin cần cung cấp; và công nghệ số (như blockchain, AI) hiện thực hoá khả năng tiếp cận dữ liệu ngay lập tức, tin cậy và toàn diện. Sự kết hợp này tạo nên một khung lý luận nhất quán, phản ánh xu hướng tích hợp công nghệ vào quản trị, củng cố luận điểm rằng kế toán số hóa và báo cáo tài chính theo thời gian thực là xu hướng tất yếu trong quản trị doanh nghiệp hiện đại.

Từ khung lý thuyết nêu trên, để tiếp cận và phân tích một cách toàn diện bài viết làm rõ khái niệm “kế toán số” và mối quan hệ giữa kế toán số với báo cáo tài chính theo thời gian thực - hai khái niệm trung tâm cấu thành nội dung nghiên cứu của bài viết. Việc xác định rõ bản chất, đặc trưng và mối liên hệ giữa hai khái niệm này không chỉ giúp củng cố cơ sở lý luận, mà còn định hình hướng tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trong các phần tiếp theo.

Kế toán số (Digital Accounting) được hiểu là quá trình số hóa toàn diện các hoạt động kế toán, bao gồm thu thập, xử lý, ghi nhận, lưu trữ và báo cáo thông tin tài chính trên nền tảng công nghệ số. Khác với mô hình kế toán truyền thống vốn dựa nhiều vào quy trình thủ công và báo cáo định kỳ, kế toán số ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data) và tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) nhằm tạo lập một hệ thống kế toán thông minh, minh bạch, có khả năng vận hành tự động và kết nối dữ liệu liên tục. Trong mô hình này, dữ liệu kế toán không chỉ được ghi nhận để phục vụ báo cáo tài chính, mà còn trở thành nguồn thông tin chiến lược phục vụ phân tích, dự báo và ra quyết định quản trị trong thời gian thực.

Bản chất của kế toán số không đơn thuần là việc điện tử hóa các chứng từ và sổ sách, mà là quá trình tái cấu trúc toàn bộ hệ thống kế toán theo hướng tích hợp công nghệ, tự động hóa và phân tích dữ liệu thông minh. Thông qua nền tảng công nghệ số, các giao dịch tài chính được ghi nhận và xử lý ngay khi phát sinh, giúp doanh nghiệp theo dõi tình hình tài chính tức thời và nâng cao khả năng phản ứng với biến động của thị trường. Trong bối cảnh đó, báo cáo tài chính theo thời gian thực (Real-time Financial Reporting) được xem là kết quả tất yếu của quá trình kế toán số hóa. Nếu kế toán số đóng vai trò là hạ tầng công nghệ và phương thức vận hành mới của hệ thống kế toán, thì báo cáo tài chính thời gian thực chính là sản phẩm đầu ra phản ánh mức độ trưởng thành số (digital maturity) của doanh nghiệp.

Mối quan hệ giữa kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực mang tính hữu cơ và tương hỗ. Kế toán số cung cấp nền tảng kỹ thuật cho phép thu thập, xử lý và truyền tải dữ liệu tài chính một cách tự động và tức thời; trong khi báo cáo thời gian thực là minh chứng cho sự vận hành hiệu quả của hệ thống kế toán số, thể hiện khả năng chuyển đổi dữ liệu kế toán thành thông tin quản trị kịp thời và đáng tin cậy. Sự kết hợp giữa hai yếu tố này không chỉ nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, mà còn hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định nhanh chóng, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hiệu quả hoạt động doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh biến động mạnh mẽ hiện nay.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính kết hợp tổng hợp tài liệu thứ cấp nhằm tiếp cận và làm rõ mối quan hệ giữa kế toán số, báo cáo tài chính theo thời gian thực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam. Nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các công trình nghiên cứu học thuật, báo cáo của tổ chức quốc tế (IFRS Foundation, SEC, ESMA), văn bản chính sách của Chính phủ Việt Nam, cùng với số liệu thực tiễn từ doanh nghiệp và nền tảng công nghệ kế toán.

Thông qua đối chiếu và phân tích có chọn lọc các tài liệu này, bài viết nhận diện các động lực thúc đẩy, rào cản và điều kiện triển khai kế toán thời gian thực trong doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ. Cách tiếp cận này giúp liên kết giữa khung lý thuyết (agency theory, stewardship theory), thực tiễn quốc tế và bối cảnh Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách và giải pháp ứng dụng phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp.

III. Bài học kinh nghiệm quốc tế trong phát triển kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực

3.1. Tình hình áp dụng trên thế giới

Việc ứng dụng kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực đang trở thành xu hướng phổ biến trên toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia tiên phong như Hoa Kỳ, Anh, Đức và Singapore. Các quốc gia này đã triển khai đồng bộ các nền tảng công nghệ số, kết hợp với việc áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế như IFRS và XBRL, nhằm tăng cường minh bạch, cải thiện hiệu quả giám sát và ra quyết định trong doanh nghiệp.

Tại Hoa Kỳ, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) đã bắt đầu yêu cầu các công ty đại chúng nộp báo cáo tài chính định kỳ bằng ngôn ngữ XBRL từ năm 2009 nhằm hỗ trợ khả năng phân tích dữ liệu tự động, tăng tính minh bạch và giảm thiểu lỗi trong quá trình truyền tải thông tin (U.S. Securities and Exchange Commission, 2017). Tại Anh, Cơ quan Thuế và Hải quan (HMRC) đã bắt buộc các doanh nghiệp sử dụng định dạng iXBRL khi nộp báo cáo tài chính cùng tờ khai thuế kể từ năm 2011. Việc này là một phần trong nỗ lực số hóa toàn bộ hệ thống lưu trữ và công bố thông tin tài chính, phối hợp với Companies House (HM Revenue & Customs, 2022).

Ở Liên minh châu Âu, từ năm 2020, Ủy ban Châu Âu đã yêu cầu tất cả công ty niêm yết nộp báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn IFRS dưới định dạng iXBRL, trong khuôn khổ Định dạng Điện tử Hợp nhất Châu Âu (ESEF). Cơ quan Chứng khoán và Thị trường Châu Âu (European Securities and Markets Authority - ESMA), với vai trò cơ quan kỹ thuật, đã ban hành hướng dẫn chi tiết nhằm tăng tính

khả đọc và hỗ trợ truy xuất dữ liệu theo thời gian thực (European Securities and Markets Authority, 2023). Tại Singapore, Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp (Accounting and Corporate Regulatory Authority - ACRA) đã áp dụng công nghệ XBRL cho việc nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp từ năm 2007. Kể từ đó, ACRA tiếp tục phát triển các mẫu báo cáo tài chính điện tử tương thích với Chuẩn Báo cáo Tài chính Singapore (Singapore Financial Reporting Standards - SFRS), tương đương với IFRS, nhằm đơn giản hóa quy trình nộp báo cáo và nâng cao tính minh bạch cũng như khả năng truy xuất thông tin tài chính (Accounting and Corporate Regulatory Authority [ACRA], n.d.).

Bên cạnh đó, xu hướng toàn cầu hóa thể hiện rõ qua việc ngày càng nhiều quốc gia chấp nhận hoặc yêu cầu sử dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) và áp dụng XBRL làm định dạng báo cáo kỹ thuật số tiêu chuẩn. Tính đến năm 2023, IFRS đã được yêu cầu hoặc cho phép sử dụng tại hơn 140 khu vực pháp lý trên toàn cầu (IFRS Foundation, 2023). Đồng thời, IFRS Foundation đã công bố hệ thống phân loại tài chính kỹ thuật số (IFRS XBRL Taxonomy), cho phép truyền tải và phân tích dữ liệu tài chính theo thời gian thực, đồng thời hỗ trợ báo cáo tài chính bền vững (IFRS Foundation, 2023).

Như vậy, bài học kinh nghiệm từ các quốc gia tiên phong cho thấy việc chuẩn hóa hệ thống kế toán số và áp dụng công nghệ báo cáo theo thời gian thực không chỉ tăng cường hiệu quả quản trị, mà còn là xu hướng tất yếu trong tiến trình chuyển đổi số toàn cầu của lĩnh vực tài chính - kế toán.

3.2. Lợi ích thu được

Việc triển khai kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực mang lại

hiệu quả nhiều lợi ích thiết thực đối với hoạt động quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động nhanh và yêu cầu minh bạch ngày càng cao. Trước hết, một trong những lợi ích quan trọng nhất là nâng cao hiệu quả ra quyết định. Nhờ khả năng cung cấp thông tin tài chính cập nhật liên tục và tức thời, các nhà quản trị có thể phản ứng kịp thời với các tín hiệu thị trường, tối ưu hóa quy trình sản xuất - kinh doanh và đưa ra các quyết định chiến lược chính xác hơn (Trigo, et al., 2014). Hệ thống báo cáo theo thời gian thực giúp rút ngắn chu kỳ thông tin, giảm độ trễ trong quá trình phân tích và lập kế hoạch, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh số.

Thứ hai, hệ thống kế toán số kết hợp với các công nghệ như blockchain, trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) có khả năng giảm thiểu đáng kể rủi ro gian lận và sai lệch thông tin. Blockchain cung cấp sổ cái phân tán, minh bạch và bất biến, trong khi AI có thể phát hiện các bất thường về dữ liệu trong thời gian thực, từ đó ngăn chặn các hành vi gian lận kế toán và đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin tài chính (Sun, et al., 2024). Khả năng tự động hóa kiểm tra và xác minh giao dịch không chỉ làm tăng độ chính xác mà còn giảm thiểu phụ thuộc vào can thiệp thủ công - yếu tố vốn tiềm ẩn sai sót hoặc thao túng thông tin.

Cuối cùng, việc minh bạch hóa thông tin tài chính thông qua báo cáo thời gian thực còn tăng cường niềm tin của nhà đầu tư và các bên liên quan. Các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và có thể truy xuất dễ dàng giúp nhà đầu tư đánh giá đúng tình hình tài chính doanh nghiệp, nâng cao mức độ tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho huy động vốn trên

thị trường tài chính (Kanaparathi, 2024). Đồng thời, các bên liên quan khác như cơ quan thuế, tổ chức kiểm toán, ngân hàng và đối tác cũng được hưởng lợi từ hệ thống thông tin minh bạch, dễ kiểm soát và ít rủi ro sai lệch.

Tóm lại, lợi ích mà kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực mang lại không chỉ dừng ở khía cạnh kỹ thuật, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản trị, thúc đẩy môi trường kinh doanh lành mạnh và bền vững.

3.3. Rào cản và cách vượt qua

Mặc dù kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực mang lại nhiều lợi ích rõ rệt như tăng tính minh bạch, nâng cao khả năng ra quyết định và cải thiện hiệu quả quản trị, nhưng quá trình triển khai mô hình này vẫn đối mặt với nhiều rào cản, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển. Một trong những trở ngại phổ biến nhất là hạn chế về hạ tầng công nghệ, bao gồm hệ thống máy chủ, phần mềm chuyên dụng, tốc độ đường truyền và khả năng tích hợp giữa các nền tảng kế toán - tài chính - quản trị nội bộ như ERP, AIS hay CRM. Theo PwC Deutschland (2025), khoảng 53% thời gian làm việc tại các bộ phận tài chính vẫn dành cho các thao tác thủ công, như xử lý bảng tính và kiểm tra hóa đơn, cho thấy mức độ tự động hóa còn thấp và hệ thống hiện tại chưa sẵn sàng cho việc tích hợp dữ liệu theo thời gian thực.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp khó khăn trong việc chuyển đổi số do thiếu nguồn lực tài chính, năng lực nội bộ và chuyên môn kỹ thuật. PwC Singapore (2025) cho biết, dù có tới 83% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Singapore đã xây dựng chiến lược chuyển

đổi số, nhưng dưới một nửa thực sự triển khai thành công. Những nguyên nhân chính bao gồm chi phí đầu tư ban đầu cao, dòng tiền hạn hẹp, thiếu nhân sự có năng lực về công nghệ và chưa tận dụng tốt các chính sách hỗ trợ từ chính phủ. Ngoài ra, việc thiếu liên kết dữ liệu giữa các hệ thống khác nhau cũng khiến việc phân tích và ra quyết định theo thời gian thực gặp nhiều khó khăn

Bên cạnh đó, một trong những thách thức lớn trong quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán - tài chính là sự thiếu hụt về kỹ năng số trong đội ngũ nhân lực. Lực lượng kế toán truyền thống thường gặp khó khăn trong việc thích ứng với các công nghệ hiện đại như phần mềm kế toán thời gian thực, phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain hay điện toán đám mây (Cloud Computing). Khảo sát do Deloitte (2025a) thực hiện tại khu vực Bắc Mỹ cho thấy 45% các giám đốc tài chính (CFO) xác định việc thiếu hụt nhân sự có kỹ năng phù hợp là rào cản hàng đầu trong chuyển đổi số, và 48% cho biết họ phải đối mặt với sự phản kháng từ nhân viên khi triển khai công nghệ mới. Đồng thời, tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, 55% CFO cho rằng hạn chế về năng lực và đội ngũ nhân sự là trở ngại lớn nhất khi áp dụng công nghệ số, con số này còn cao hơn tại Nhật Bản (83%) và Đông Nam Á (74%) (Deloitte, 2025b). Ngoài ra, nghiên cứu của ICAEW (2024) cũng chỉ ra rằng 28% lãnh đạo tài chính đánh giá việc thiếu kỹ năng liên quan đến AI và điện toán đám mây trong đội ngũ kế toán - tài chính hiện tại là một trong những rào cản lớn trong quá trình ứng dụng công nghệ

Bên cạnh những lợi ích mà chuyển đổi số mang lại, vấn đề an toàn và bảo

mật dữ liệu tài chính cũng ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt khi các hệ thống kế toán hiện đại được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây. Theo báo cáo của IBM Security (2023), 82% các sự cố rò rỉ dữ liệu xảy ra trong môi trường đám mây, với chi phí vi phạm trung bình lên đến 4,45 triệu USD, cao nhất từ trước đến nay. Báo cáo cũng chỉ ra rằng các tổ chức triển khai hệ thống bảo mật tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa, cùng với mã hóa dữ liệu và kiểm soát truy cập nghiêm ngặt có thể giảm chi phí vi phạm trung bình đến 1,76 triệu USD và rút ngắn thời gian khắc phục sự cố gần 108 ngày so với các tổ chức không áp dụng. Điều này cho thấy, việc đầu tư vào giải pháp bảo mật dữ liệu không chỉ là yếu tố hỗ trợ kỹ thuật, mà còn đóng vai trò tiên quyết trong việc bảo vệ tính toàn vẹn của hệ thống báo cáo tài chính và uy tín doanh nghiệp.

Ngoài ra, một rào cản mang tính tổ chức là sự kháng cự đối với thay đổi trong nội bộ doanh nghiệp. Việc chuyển đổi từ hệ thống kế toán truyền thống sang mô hình kỹ thuật số yêu cầu sự điều chỉnh toàn diện về quy trình, cơ cấu tổ chức và tư duy quản trị. Để vượt qua rào cản này, cần áp dụng các chiến lược quản trị sự thay đổi (change management) hiệu quả, bao gồm: đào tạo liên tục, truyền thông nội bộ minh bạch, xây dựng nhóm “chuyển đổi số” nòng cốt và cam kết mạnh mẽ từ ban lãnh đạo (Hiatt, 2006). Mô hình ADKAR - bao gồm Nhận thức (Awareness), Mong muốn (Desire), Kiến thức (Knowledge), Năng lực (Ability) và Củng cố (Reinforcement) - đã được chứng minh là công cụ hữu hiệu trong quản trị thay đổi công nghệ trong tổ chức (Prosci, 2022).

IV. Thực trạng áp dụng kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực tại Việt Nam

4.1. Chính sách pháp lý và định hướng từ Nhà nước

Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia thông qua việc ban hành các chính sách chiến lược mang tính nền tảng. Đáng chú ý, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định rõ “Chính phủ số” là một trong ba trụ cột chính, cùng với “Kinh tế số” và “Xã hội số”. Chương trình hướng tới mục tiêu xây dựng hệ thống quản trị số hiệu quả, phát triển doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh toàn cầu, đồng thời hiện đại hóa toàn diện nền hành chính quốc gia (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Đồng thời, Việt Nam đẩy nhanh hoàn thành mục tiêu hình thành Chính phủ số thông qua ban hành Quyết định số 256/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/3/2024 về việc kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số nhằm tăng cường chỉ đạo, giám sát quá trình thực thi chiến lược và thúc đẩy sự lan tỏa các sáng kiến số trong bộ máy nhà nước.

Song song với đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 thay thế cho các phiên bản trước đó, đóng vai trò như một hướng dẫn kỹ thuật để bảo đảm sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương. Điều này tạo ra nền tảng hạ tầng số đồng bộ trên toàn quốc - điều kiện tiên quyết để thực hiện các chức năng như kế toán điện tử, báo cáo tài chính theo thời gian thực trong khu vực công và doanh nghiệp (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023)

Như vậy, thông qua hệ thống văn bản pháp lý và cơ chế chỉ đạo từ Trung ương, Việt Nam đã tạo ra một nền tảng thể chế vững chắc để tiến tới thực hiện kế toán điện tử, báo cáo tài chính số và theo thời gian thực. Sự chuẩn bị về chính sách và hạ tầng này là điều kiện tiên quyết nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số hóa trong lĩnh vực kế toán và tài chính nhà nước một cách hiệu quả và toàn diện.

4.2. Mức độ ứng dụng tại các doanh nghiệp

Tại Việt Nam, mô hình kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực đã bắt đầu được ứng dụng trong nhiều loại hình doanh nghiệp, tuy tồn tại sự chênh lệch rõ rệt giữa các quy mô. Theo số liệu từ MISA (2025), hơn 250.000 doanh nghiệp tại Việt Nam đã sử dụng phần mềm kế toán và hệ thống ERP. Trong đó, các doanh nghiệp FDI và tập đoàn lớn ưu tiên sử dụng SAP hoặc Oracle nhờ khả năng tích hợp toàn cầu, trong khi các doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưa chuộng các giải pháp như Misa, Fast nhờ tính linh hoạt, thân thiện với ngôn ngữ và chi phí phù hợp.

Phần mềm Misa Amis đã nổi lên như một nền tảng kế toán - tài chính toàn diện, hỗ trợ doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ chuyển đổi số hiệu quả. Misa Amis cho phép truy cập dữ liệu tức thời qua nền tảng điện toán đám mây, với các ứng dụng tích hợp từ tài chính - kế toán đến quản trị nguồn nhân lực và bán hàng. Nhiều doanh nghiệp đã ghi nhận mức tăng năng suất và lợi nhuận tăng sau khi triển khai nền tảng này (MISA, 2025).

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng bước đầu đã tích cực triển khai các công nghệ số trong lĩnh vực kế toán nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng

ra quyết định. Các hệ thống kế toán hiện đại như ERP, điện toán đám mây, AI và RPA đang được ứng dụng nhằm tiến tới báo cáo tài chính theo thời gian thực, cải thiện tính minh bạch và kịp thời của thông tin tài chính (Nguyen, et al., 2025). Tuy nhiên, quá trình ứng dụng này vẫn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm chi phí đầu tư cao, hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ và thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng số phù hợp (Nguyen et al., 2025). Bên cạnh đó, một nghiên cứu của Trang, et al., (2022) tại Hà Nội cho thấy một trong những rào cản đáng kể là sự hạn chế trong nhận thức và năng lực sử dụng công nghệ thông tin kế toán của đội ngũ kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dẫn đến mức độ ứng dụng còn chưa tương xứng với tiềm năng

4.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc triển khai kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực

Việc ứng dụng kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực trong doanh nghiệp chịu tác động bởi nhiều nhân tố khác nhau, bao gồm yếu tố công nghệ, tổ chức - con người, pháp lý - thể chế và môi trường kinh doanh. Các nhân tố này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác chặt chẽ, quyết định mức độ sẵn sàng và hiệu quả triển khai của mô hình kế toán hiện đại.

Trước hết, nhóm nhân tố công nghệ đóng vai trò nền tảng, bao gồm hạ tầng kỹ thuật số, khả năng tích hợp hệ thống và mức độ chuẩn hóa dữ liệu. Một hệ thống công nghệ chưa đồng bộ hoặc dữ liệu thiếu tính liên kết sẽ làm giảm khả năng cập nhật và xử lý thông tin theo thời gian thực. Bên cạnh đó, vấn đề bảo mật và an toàn dữ liệu ngày càng trở nên quan trọng khi các giao dịch tài chính được thực

hiện và truyền tải liên tục trên không gian mạng. Việc áp dụng các chuẩn dữ liệu quốc tế như XBRL cũng được xem là yếu tố tiên quyết giúp đảm bảo tính nhất quán, khả năng trao đổi và đối chiếu thông tin tài chính giữa các tổ chức.

Thứ hai, nhóm nhân tố tổ chức và con người có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vận hành của hệ thống kế toán số. Năng lực công nghệ của đội ngũ kế toán, trình độ sử dụng các công cụ số và khả năng phân tích dữ liệu là điều kiện quyết định đến mức độ thành công của quá trình chuyển đổi. Ngoài ra, văn hóa doanh nghiệp, mức độ cam kết của lãnh đạo và sự sẵn sàng thay đổi trong tổ chức cũng là những yếu tố quan trọng. Kế toán thời gian thực đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ linh hoạt, cho phép giám sát liên tục và tự động thay vì chỉ dựa vào kiểm tra định kỳ như mô hình truyền thống.

Thứ ba, nhóm nhân tố pháp lý và thể chế tạo ra khung khổ định hướng cho việc triển khai kế toán số. Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa có hệ thống chuẩn mực và quy định pháp lý riêng cho kế toán số và báo cáo theo thời gian thực, điều này khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xác định quy trình, nội dung và chuẩn định dạng dữ liệu. Việc hoàn thiện khung pháp lý, ban hành các hướng dẫn về chuẩn mực báo cáo tài chính số, cũng như chính sách khuyến khích đầu tư công nghệ sẽ là yếu tố thúc đẩy mạnh mẽ quá trình ứng dụng trong thời gian tới.

Cuối cùng, nhóm nhân tố môi trường kinh doanh cũng ảnh hưởng đáng kể đến động lực chuyển đổi của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc chịu yêu cầu minh bạch cao từ nhà đầu tư quốc tế

thường có xu hướng triển khai kế toán số sớm hơn để đáp ứng chuẩn mực quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, sự phát triển của hệ sinh thái công nghệ tài chính (FinTech) và các nền tảng kế toán số hóa (Cloud ERP, e-reporting platform) tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận giải pháp công nghệ phù hợp với chi phí hợp lý.

V. Đề xuất giải pháp thúc đẩy ứng dụng kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực tại Việt Nam

Trên cơ sở phân tích khung lý thuyết, thực tiễn quốc tế, đặc điểm bối cảnh Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng nêu trên, việc thúc đẩy triển khai kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực đòi hỏi một hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm cả yếu tố pháp lý, công nghệ, nguồn nhân lực và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp. Các giải pháp này cần được thiết kế theo hướng khả thi, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và định hướng chuyển đổi số quốc gia, đồng thời đảm bảo tính liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp.

Một là, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và chuẩn mực kế toán số: Khung pháp lý là nền tảng quan trọng để hình thành và vận hành hệ thống kế toán số hóa một cách thống nhất và minh bạch. Việt Nam cần sớm xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán số (Digital Accounting Standards), trong đó quy định rõ về cấu trúc, nội dung và hình thức truyền tải dữ liệu kế toán theo thời gian thực. Các chuẩn mực này nên tham khảo mô hình của IFRS Foundation, SEC và ESMA, đồng thời tích hợp chuẩn dữ liệu XBRL (eXtensible Business Reporting Language) để bảo đảm tính tương thích quốc tế và khả năng

chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chức. Bên cạnh đó, cần ban hành các hướng dẫn cụ thể về báo cáo tài chính theo thời gian thực, bao gồm quy trình ghi nhận, tần suất cập nhật và yêu cầu kiểm soát dữ liệu nhằm bảo đảm tính toàn vẹn và độ tin cậy của thông tin. Việc hoàn thiện khung pháp lý không chỉ giúp doanh nghiệp hiểu rõ trách nhiệm và quy trình thực hiện, mà còn tạo nền tảng cho cơ quan quản lý nhà nước tăng cường giám sát, minh bạch hóa hoạt động tài chính doanh nghiệp.

Hai là, phát triển hạ tầng công nghệ và bảo đảm an toàn dữ liệu: Công nghệ là nhân tố cốt lõi trong mô hình kế toán số. Do đó, cần ưu tiên đầu tư và hiện đại hóa hạ tầng số phục vụ cho công tác kế toán và báo cáo tài chính. Nhà nước cần khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các nền tảng công nghệ hiện đại như điện toán đám mây (Cloud Computing), chuỗi khối (Blockchain) và trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa các quy trình kế toán, tăng khả năng xử lý dữ liệu lớn và đảm bảo truy cập tức thời vào thông tin tài chính. Đồng thời, cần chú trọng xây dựng cơ chế bảo mật và an toàn thông tin ở cả cấp doanh nghiệp và quốc gia. Việc ban hành các tiêu chuẩn về bảo mật dữ liệu kế toán, kiểm soát truy cập, mã hóa và quản trị rủi ro an ninh mạng là cần thiết để bảo vệ tính toàn vẹn, bảo mật và khả năng khôi phục dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố. Một hệ thống kế toán số chỉ thực sự bền vững khi vừa đảm bảo tính mở và linh hoạt trong khai thác dữ liệu, vừa duy trì được mức độ an toàn cao cho thông tin tài chính.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực kế toán số và năng lực quản trị công nghệ: Nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm quyết định mức độ thành công của quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán. Do

đó, cần đổi mới chương trình đào tạo kế toán tại các trường đại học, học viện và cơ sở đào tạo nghề theo hướng tích hợp kiến thức công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu và an ninh mạng vào chương trình giảng dạy. Việc trang bị kỹ năng vận hành các phần mềm kế toán số, sử dụng dữ liệu lớn và hiểu biết về các nền tảng công nghệ như blockchain hay AI sẽ giúp sinh viên kế toán thích ứng với xu hướng nghề nghiệp mới. Đối với lực lượng kế toán đang làm việc, cần tăng cường đào tạo lại (reskilling) và nâng cao kỹ năng (upskilling) thông qua các khóa huấn luyện chuyên sâu, hội thảo chuyên môn hoặc chương trình hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp (như VACPA, ACCA, CPA Australia). Ngoài ra, cần khuyến khích các nhà quản trị doanh nghiệp nâng cao năng lực lãnh đạo số (digital leadership) để có thể định hướng, giám sát và khai thác hiệu quả hệ thống kế toán thời gian thực trong hoạt động quản trị.

Bốn là, hỗ trợ tài chính và khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số: Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), còn gặp khó khăn về vốn và công nghệ, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế nhằm giảm bớt gánh nặng đầu tư ban đầu. Các hình thức hỗ trợ có thể bao gồm: cho vay ưu đãi, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản đầu tư vào hạ tầng số, hoặc trợ cấp chi phí triển khai phần mềm kế toán điện tử và nền tảng báo cáo thời gian thực. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy hệ sinh thái công nghệ tài chính (FinTech) trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán số. Việc khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ cung cấp giải pháp kế toán đám mây, nền tảng e-reporting, và dịch vụ lưu trữ blockchain sẽ giúp doanh nghiệp có thêm lựa chọn phù hợp với quy mô và đặc thù

hoạt động. Môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ cũng góp phần giảm chi phí, gia tăng chất lượng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kế toán.

Năm là, nâng cao nhận thức và xây dựng văn hóa chuyển đổi số trong doanh nghiệp: Cuối cùng, một yếu tố có tính nền tảng nhưng thường bị xem nhẹ là nhận thức và văn hóa số của tổ chức. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn coi kế toán là hoạt động mang tính tuân thủ thay vì công cụ hỗ trợ ra quyết định chiến lược. Do đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về lợi ích của kế toán số và báo cáo tài chính thời gian thực thông qua các diễn đàn nghề nghiệp, chương trình tập huấn hoặc hội thảo chuyên đề. Bên cạnh việc nâng cao nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, doanh nghiệp cần xây dựng văn hóa đổi mới và sẵn sàng thay đổi, coi chuyển đổi số là quá trình tất yếu chứ không phải lựa chọn tạm thời. Sự cam kết của ban lãnh đạo, tinh thần học hỏi liên tục và sự hợp tác giữa các phòng ban sẽ là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công mô hình kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực.

VI. Kết luận

Kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực không chỉ là xu hướng phát triển tất yếu mà còn là yếu tố then chốt trong quản trị doanh nghiệp hiện đại, đáp ứng nhu cầu minh bạch, chính xác và kịp thời của môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp và biến động nhanh chóng. Đối với Việt Nam, việc nắm bắt cơ hội chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán và tài chính là một trong những bước đi chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, thành công của quá trình chuyển đổi này phụ thuộc mạnh mẽ vào việc triển khai đồng

bộ, hiệu quả các giải pháp về thể chế pháp lý, đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin, cùng với công tác đào tạo, nâng cao năng lực nguồn nhân lực. Chỉ khi các yếu tố này được phối hợp chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc, kế toán số và báo cáo tài chính theo thời gian thực mới thực sự phát huy tối đa vai trò trong quản trị doanh nghiệp Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Accounting and Corporate Regulatory Authority. (n.d.). *Who needs to file financial statements?* Retrieved August 28, 2025, from <https://www.acra.gov.sg/xbml-filing-and-resources/who-needs-to-file-financial-statements>
- [2]. Bộ Thông tin và Truyền thông. (2023, ngày 29 tháng 12). *Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.*
- [3]. Davis, J. H., Schoorman, F. D., & Donaldson, L. (1997). *Toward a stewardship theory of management.* *Academy of Management Review*, 22(1), 20-47. <https://doi.org/10.5465/amr.1997.9707180258>
- [4]. Deloitte. (2025a). *CFO Signals™: 1Q 2025.* Deloitte Insights. <https://www2.deloitte.com/us/en/insights/topics/strategy/1q-2025-cfo-signals-survey.html>
- [5]. Deloitte. (2025b). *Asia Pacific CFO Survey 2025.* *Deloitte Insights.* <https://www2.deloitte.com/us/en/insights/topics/strategy/apac-cfo-2025-survey-report.html>
- [6]. European Securities and Markets Authority. (2023, September 6). *ESEF Reporting Manual.* Retrieved from <https://www.esma.europa.eu/databases-library/working-groups/esef-xml>
- [7]. Han, H., Shiwakoti, R. K., Jarvis, R., Mordi, C., & Botchie, D. (2023). *Accounting and auditing with blockchain technology and artificial intelligence: A literature review.* *International Journal of Accounting Information Systems*, 48, 100598. <https://doi.org/10.1016/j.accinf.2022.100598>
- [8]. Hiatt, J. M. (2006). *ADKAR: A model for change in business, government and our community.* Prosci.
- [9]. HM Revenue & Customs. (2022, September 30). *Completing your Company Tax Return.* Retrieved from <https://www.gov.uk/guidance/the-company-tax-return-guide>
- [10]. IBM Security. (2023, July 24). *Cost of a Data Breach Report 2023.* IBM Corporation. <https://www.ibm.com/reports/data-breach>
- [11]. ICAEW. (2024, January 25). *Finance leaders highlight AI skills shortage.* Institute of Chartered Accountants in England and Wales. <https://www.icaew.com/insights/viewpoints-on-the-news/2024/jan-2024/finance-leaders-highlight-ai-skills-shortage>
- [12]. IFRS Foundation. (2023). *IFRS Accounting Taxonomy 2023.* Retrieved August 28, 2025, from <https://www.ifrs.org/projects/work-plan/ifrs-taxonomy-update-2023/>
- [13]. IFRS Foundation. (2023). *Use of IFRS Standards around the world.* Retrieved August 28, 2025, from <https://www.ifrs.org/use-around-the-world/use-of-ifrs-standards-by-jurisdiction/>
- [14]. Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976). *Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure.* *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305-360. [https://doi.org/10.1016/0304-405X\(76\)90026-X](https://doi.org/10.1016/0304-405X(76)90026-X)

- [15]. Kanaparthi, V. (2024). *Exploring the impact of Blockchain, AI, and ML on financial accounting efficiency and transformation*. arXiv. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2401.15715>
- [16]. Liao, K., Lin, L., & Sun, Y. (2025). *Blockchain adoption and corporate financial reporting quality*. *Journal of Accounting and Public Policy*, 49, 107265. <https://doi.org/10.1016/j.jaccpubpol.2024.107265>
- [17]. MISA. (2025). *Digital ecosystem helps businesses operate effectively based on data*. Vietnam.vn. Retrieved August 28, 2025, from <https://www.vietnam.vn/en/he-sinh-thai-so-giup-doanh-nghiep-van-hanh-hieu-qua-dua-tren-du-lieu>
- [18]. Nguyen, T. T. T., Nguyen, T. D. L., & Nguyen, C. T. D. T. (2025). *Digital transformation in the accounting sector of Vietnamese SMEs*. *International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies*, 5(5). Retrieved from <https://www.multiresearchjournal.com/arclist/list-2025.5.5/id-4865>
- [19]. Prosci. (2022). *ADKAR: A proven model for individual change*. Retrieved August 28, 2025, from <https://www.prosci.com/methodology/adkar>
- [20]. PwC Deutschland. (2025). *Finance Transformation*. PwC. Truy cập từ <https://www.pwc.de/en/finance-transformation.html>
- [21]. PwC Singapore. (2025). *Digital transformation for small and medium businesses*. PwC. Truy cập từ <https://www.pwc.com/sg/en/services/reimagine-digital/digital-transformation-for-small-and-medium-businesses.html>
- [22]. Sun, Y., Li, J., Lu, M., & Guo, Z. (2024). *Study of the impact of the Big Data era on accounting and auditing*. arXiv. <https://arxiv.org/abs/2401.11249>
- [23]. Thủ tướng Chính phủ. (2020, June 3). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [24]. Trang, P., Hong, P., Yen, T. N., & Binh, N. (2022). *Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Hà Nội: Ý nghĩa đối với kế toán điện tử*. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 5(4), 1660-1673. <https://doi.org/10.31817/vjas.2020.5.4.05>
- [25]. Trigo, A., Belfo, F., & Estébanez, R. P. (2014). *Accounting information systems: The challenge of the real-time reporting*. *Procedia Technology*, 16, 118-127. <https://doi.org/10.1016/j.protcy.2014.10.075>
- [26]. U.S. Securities and Exchange Commission. (2017, July 14). *Interactive data for financial reporting*. <https://www.sec.gov/files/interactivedata-secg.htm>

DIGITAL ACCOUNTING AND REAL-TIME FINANCIAL REPORTING: THE FUTURE OF CORPORATE GOVERNANCE

Cao Thi Hang¹

Abstract: *In the context of rapid digital transformation, digital accounting and real-time financial reporting have emerged as inevitable trends to enhance transparency, timeliness, and effectiveness in corporate governance. This paper analyzes the theoretical foundations, international experiences, and the current state of digital accounting implementation in Vietnam, thereby clarifying the role of real-time financial reporting in supporting decision-making, risk management, and resource optimization. Based on these insights, the author proposes several solutions to promote the adoption of digital accounting and real-time reporting in Vietnamese enterprises, thereby improving governance capacity and sustainable development in the digital economy.*

Keywords: *corporate governance, digital accounting, digital transformation, real-time financial reporting*

¹ University of Finance and Business Administration